

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2021/HSPT
Ngày: 01/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **LÂM VƯƠNG MỸ LINH**

Các Thẩm phán: 1/ Ông **TRẦN ANH KHOA**

2/ Ông **NGUYỄN TRUNG THÀNH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **NGUYỄN HỒNG THẨM** – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông **PHẠM BAI** - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 147/2020/TLPT-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 249/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1/ LÊ CÔNG L (tên gọi khác: L) - Sinh năm: 1991 tại Phú Yên

Nơi cư trú: 404/4/8 L, phường P, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê Công L1 và bà Nguyễn Thị Tuyết N

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. có mặt tại phiên tòa.

2/ DƯƠNG NGỌC Q (tên gọi khác: Qu) - Sinh năm: 1991 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Tổ 17 V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Dương Văn C và bà Lê Thị Thanh H

Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân:

- Bản án số 157/2012/HSPT ngày 24/9/2012 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 3 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/8/2013.

- Bản án số 07/2019/HSST ngày 18/01/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 2 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/9/2020.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 1 giờ 00 phút ngày 16/5/2018, Lê Công L cùng Trương Tú C đi đến tiệm game bắn cá tại khu vực chợ B, phường P, thành phố Nha Trang để chơi, nhưng tiệm game đóng cửa nên C chờ L đi về nhà. Khi đến đường L thì C để L đi bộ về, còn C đi về nhà ở đường L để ngủ.

Khi về đến trước nhà số 19 đường K, phường P, thành phố N thì Lê Công L phát hiện một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79H1-X của chị Nguyễn Thị Phương N đang dựng trước cửa phòng trọ có gắn chìa khóa trên xe, không có ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. L lén lút vào lấy trộm xe máy trên rồi dắt ra ngoài nổ máy điều khiển xe bỏ chạy đến nhà Trương Tú C tại 116/6 đường L, phường P, N. Thấy C đang ngủ nên L đi vào trước sân tự lấy cờ lê tháo biển kiểm soát xe máy vứt vào thùng rác.

Đến khoảng 9 giờ 00 phút cùng ngày, L điều khiển xe máy trộm cắp được đến quán cà phê Milano trên đường V, phường P, thành phố N và gọi điện thoại cho Dương Ngọc Q đến để cùng L đi bán xe máy lấy tiền mua ma túy sử dụng. Tại đây, Q biết rõ xe máy do L phạm tội mà có do xe không có biển kiểm soát và từ trước đến nay L không có xe máy này, nhưng Q vẫn đồng ý cùng L đem xe máy đến bán cho Trần Anh M. Lúc này, Q gọi điện thoại cho Trương Tú C hỏi số điện thoại của M rồi đưa điện thoại của mình cho L gọi hẹn M đến khu vực làng SOS trên đường Y, phường V, thành phố Nha Trang để mua bán xe. Sau đó, L điều khiển xe máy hiệu Yamaha Sirius trộm cắp được, còn Q điều khiển xe máy của Q cùng đến khu vực làng SOS trên đường Y, phường V, thành phố Nha Trang. Khi đến nơi, Dương Ngọc Q đứng cách xa khoảng 20 mét chờ L giao dịch bán xe. Tại đây, Trần Anh M biết xe máy trên do L trộm cắp được vì không có biển kiểm soát, không có giấy tờ đăng ký xe máy nhưng thấy L bán rẻ nên M đồng ý mua với giá 2.500.000 đồng. Sau khi mua xong, M đưa xe máy trên về nhà tại tổ 1, phường V, Nha Trang cất giấu và gắn lên xe biển kiểm soát 79L6-Z. Sau khi L bán xe cho M thì Q điều khiển xe máy của mình chở L đi mua ma túy để sử dụng, khi đến ngã ba đường Y – Đ, phường V, thành phố Nha Trang thì bị tổ tuần tra Công an thành phố Nha Trang kiểm tra đưa về trụ sở làm việc. Qua đấu tranh, Lê Công L, Dương Ngọc Q và Trần Anh M đã khai nhận hoàn toàn hành vi phạm tội nêu trên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2018, tiến hành dẫn giải đi truy thu vật chứng tại nhà Trần Anh M, cơ quan Công an thu giữ một xe máy hiệu Yamaha Sirius gắn biển kiểm soát 79L6-Z. Ngày 13 tháng 3 năm 2020 Lê Công L giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Nha Trang số tiền 2.500.000 đồng là tiền có được do bán chiếc xe trộm cắp nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 265/HĐĐG ngày 5/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một xe máy hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79H1-411.00 trị giá: 13.875.000 đồng.

Bản án hình sự sơ thẩm số 249/2020/HSST ngày 25/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Lê Công L 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Căn cứ khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Dương Ngọc Q 9 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với Trần Anh M, về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Trong cùng ngày 09/10/2020, các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo L và Q xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo của các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q được nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang vào ngày 09/10/2020. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của các bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết các đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 16/5/2018, bị cáo Lê Công L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của chị Nguyễn Thị Phương N là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 79H1-X có giá trị 13.875.000 đồng. Bị cáo Dương Ngọc Q biết rõ xe mô tô nói trên do bị cáo L phạm tội mà có, tuy không hứa hẹn trước nhưng đã đưa số điện thoại và giúp L liên lạc bán xe cho Trần Anh M. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Công L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; xét xử bị cáo Dương Ngọc Q về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác trộm cắp mà có” theo quy định tại khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của các bị cáo:

Xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, trật tự quản lý nhà nước đối với tài sản do phạm tội mà có, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương. Xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q đều kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân và xử phạt bị cáo Lê Công L mức hình phạt 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Dương Ngọc Q 9 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 là không nặng. Vì vậy, không có cơ sở để Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm đối với các bị cáo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Công L;

Xử phạt bị cáo **LÊ CÔNG L 6 (sáu) tháng tù** về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Ngọc Q;

Xử phạt bị cáo **DƯƠNG NGỌC Q 9 (chín) tháng tù** về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Các bị cáo Lê Công L và Dương Ngọc Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH